

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2025/DS-ST
Ngày 28 tháng 4 năm 2025
Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Kim Liên; ông Trần Hùng Bích
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Quốc Đạt – Thư ký Tòa án
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Tạ Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2025/TLST-DS ngày 06/02/2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2025/QĐXXST-DS ngày 21/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 158/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng H2,

Trụ sở chính: Tầng D, tòa nhà N Hoàng Đạo T, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: Số A, đường H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng H2.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Hoàng N - Giám đốc chi nhánh Ngân hàng H2 - Chi nhánh A (theo Quyết định ủy quyền số 610/2022/QĐ-NHTT ngày 25/11/2022 về việc ủy quyền tham gia tố tụng).

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông N: Bà Mai Thị Kim H, chức vụ: Cán bộ Tín dụng tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 04/11/2024. Địa chỉ liên hệ: Số A, đường H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1976;

Cùng cư trú: Số B, Tổ A, L, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/6/2019, ông Nguyễn Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc H1 có lập phương án sử dụng vốn vay và cam kết trả nợ đề nghị Ngân hàng H2 (ngân hàng) để vay số tiền 150.000.000đồng. Đến ngày 13/6/2019, ông Đ có ký hợp đồng cho vay (HĐCV) số TD15000324 theo phương án sử dụng vốn vay và cam kết trả nợ của ông Đ, cụ thể:

- Số tiền vay: 150.000.000đồng; mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống; thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 13/6/2019 đến 13/6/2024); mức lãi suất cho vay: 11,04%/năm; nguồn trả nợ từ lương, thưởng và phụ cấp hằng tháng. Số tiền trả nợ chia thành 60 kỳ hạn, trả nợ gốc và lãi vào ngày 10 mỗi tháng. Số tiền gốc mỗi kỳ là 2.500.000đồng. Lãi mỗi kỳ phụ thuộc vào lãi suất mà Ngân hàng điều chỉnh.

Từ tháng 9/2022 cho đến nay, ông Nguyễn Tiến Đ1 đã không toán nợ vay và lãi cho Ngân hàng. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc để đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không thực hiện đúng thỏa thuận đã cam kết.

Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng H2 yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc H1 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc còn lại là 47.504.109đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 25/11/2024 là 15.176.823đồng. Ngoài ra, bị đơn còn phải chịu lãi phát sinh thực tế theo mức lãi suất mà Ngân hàng quy định cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ vay cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 28/4/2025, nguyên đơn Ngân hàng H2 yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc H1 phải trả cho ngân hàng tổng gốc và lãi là 66.438.962 đồng, trong đó nợ gốc là 47.504.109, lãi trong hạn là 6.663.400 đồng, lãi quá hạn là 12.271.453 đồng kèm theo Bảng kê lãi ngày 28/4/2025.

Bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc H1 vắng mặt trong quá trình tố tụng, không lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Mai Thị Kim H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc H1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không

trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H2, buộc ông Nguyễn Tiến Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc H1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng H2 số tiền vốn và lãi phát sinh theo các hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Ngân hàng H2 đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của ông Nguyễn Tiến Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc H1 theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng vay tài sản được coi là đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của ông Nguyễn Tiến Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc H1 theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Theo Phiếu xác minh ngày 03/3/2025 do Công an phường M cung cấp thì ông Nguyễn Tiến Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc H1 có đăng ký cư trú tại Số B, Tổ A, L, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 11/6/2019, ông Nguyễn Tiến Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc H1 có văn bản thể hiện phương án sử dụng vốn và cam kết trả nợ gửi cho Ngân hàng H2 yêu cầu cho vay tiền phục vụ nhu cầu đời sống. Ngày 13/6/2019, Ngân hàng và ông Nguyễn Tiến Đ tiến hành giao kết hợp đồng cho vay số TD15000324, số tiền vay là 150.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp, thời hạn vay là 60 tháng, trả nợ gốc và lãi vào ngày 10 của mỗi tháng, số tiền gốc mỗi kỳ hạn là 2.500.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ trả vốn, lãi đến tháng 09/2022 thì ngưng và khoản vay nêu trên đã quá hạn thanh toán từ ngày 24/10/2023. Ngân hàng ban hành thông báo nhắc nợ nhưng phía ông Đ, bà H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi về tài sản của Ngân hàng.

Về trách nhiệm liên đới, căn cứ Phương án sử dụng vốn và cam kết trả nợ lập ngày 11/6/2019 (bức lứt 13) thể hiện bà Nguyễn Thị Ngọc H1 (vợ ông Đ) thống nhất cam kết trả nợ cho Ngân hàng; đồng thời do ông Đ và bà H1 có quan hệ vợ chồng nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ với nhau, Ngân hàng yêu cầu

buộc trách nhiệm liên đới là có căn cứ theo Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc ông Đ, bà H1 phải có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm trả vốn, lãi tính đến hết ngày 28/4/2025 là 66.438.962 đồng, trong đó nợ gốc là 47.504.109, lãi trong hạn là 6.663.400 đồng, lãi quá hạn là 12.271.453 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại các Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[2.2] Đối với, việc Ngân hàng yêu cầu ông Đ, bà H1 tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ là phù hợp quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên được chấp nhận.

[2.3] Bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Đ, bà H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ngân hàng H2 được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 68, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

- Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

- Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H2.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc H1 phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng H2 số tiền vay, lãi tính đến hết ngày 28/4/2025 là 66.438.962 đồng, trong đó nợ gốc là 47.504.109, lãi trong hạn là 6.663.400 đồng, lãi quá hạn là 12.271.453 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 28/4/2025, ông Nguyễn Tiến Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc H1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số TD15000324 ngày 13/6/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2] Về án phí sơ thẩm

Bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc H1 phải có nghĩa vụ liên đới nộp 3.321.948đ (ba triệu ba trăm hai mươi một nghìn chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng H2 số tiền 1.561.000đ (một triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002157 ngày 04/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Ngân hàng H2 chi nhánh A được đại diện nhận.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.Long Xuyên;
- Chi cục THADS Tp.Long Xuyên;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Kiên